

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18-01-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Hằng

Ông Đô Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXX-ST ngày 03 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc Q; ĐKHKTT: Tổ dân phố H, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số B, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức C; nơi cư trú: H, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến, Bộ Công an); vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 10 năm 2022, bản tự khai nguyên đơn là chị Nguyễn Ngọc Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đức C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới vào năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng vào ngày 08/6/2007. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh C mãi chơi, không chịu làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh C không thay đổi, tiếp tục chơi bời. Đến năm 2021, anh C bị Tòa án nhân dân quận Hải An xử phạt 06 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến - Bộ Công an. Một mình chị phải đi làm, nuôi con. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 02/10/2005 và Nguyễn Đức L, sinh ngày 24/01/2012. Ly hôn, chị Q nhận 02 con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Đức C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí với chị Q về thời gian, điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống, anh C trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên chị Q xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh C trình bày nhất trí với chị Q về con chung. Ly hôn, anh để chị Q nuôi hai con cho đến khi anh chấp hành xong án phạt tù.

Về tài sản chung: Anh C xác định anh và chị Q không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, hai bên không tìm được tiếng nói chung. Năm 2021, anh C bị Tòa án nhân dân quận Hải An xử phạt 06 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến - Bộ Công an. Chị Q đã dọn ra ở chỗ khác và nuôi con. Như vậy, xác định mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Q xin ly hôn anh C là có căn cứ.

Về con chung: Chị Q và anh C có 02 con chung. Xét hiện nay anh C đang chấp hành án tại trại giam Hoàng Tiến – Bộ Công an nên không có điều kiện để chăm sóc con chung. Hiện nay chị Q có công việc và thu nhập ổn định. Vì vậy, yêu cầu của chị Q về con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình và phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo sự phát triển của các cháu về tâm sinh lý nên có căn cứ chấp nhận. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Q và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là anh Nguyễn Đức C cư trú tại quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Nguyễn Ngọc Q và anh Nguyễn Đức C vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Q và anh Nguyễn Đức C quyết định kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, theo quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống: Anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Từ năm 2021 đến nay anh C chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến – Bộ Công an. Nay chị Q đề nghị ly hôn anh C đồng ý và anh chị đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải An giải quyết cho anh chị được ly hôn. Hội đồng xét xử nhận định, chị Q và anh C không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ các vấn đề trong cuộc sống, vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng theo Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, áp dụng Điều 51, 56 của Luật

Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc Q, giải quyết cho chị Q được ly hôn với anh Nguyễn Đức C.

[4] Về con chung: Chị Q và anh C có 02 con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 02/10/2005 và Nguyễn Đức L, sinh ngày 24/01/2012. Cháu Nguyễn Ngọc A bị khuyết tật nặng. Qua xác minh tại chính quyền địa phương, giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 31/HA/DDH2/22 của Ủy ban nhân dân phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng xác nhận cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 02/10/2005 thuộc dạng khuyết tật: Nghe, nói, nhìn, tim bẩm sinh mức độ khuyết tật nặng, hiện được phụ cấp hàng tháng của chính quyền địa phương. Cháu Nguyễn Đức L có nguyện vọng ở với mẹ. Chị Q có nguyện vọng nuôi 02 con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh C hiện đang chấp hành án nên không có khả năng nuôi con, anh C đồng ý để chị Q nuôi 02 con cho đến khi anh chấp hành xong án phạt tù. Xét, chị Q đang làm công nhân tại khu Công nghiệp Viship tại Thủy Nguyên với mức lương là 11.000.000đồng/tháng. Bố mẹ đẻ chị Q cũng hỗ trợ chị Q trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Vì vậy, yêu cầu của chị Q về con chung là phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình và phù hợp điều kiện thực tế. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Ngọc Q và anh Nguyễn Đức C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Ngọc Q và anh Nguyễn Đức C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Q được ly hôn với anh Nguyễn Đức C.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 02/10/2005 cho chị Nguyễn Ngọc Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi người phải nuôi dưỡng hoặc người được nuôi dưỡng chết, hoặc đến khi có sự thay

đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung là cháu Nguyễn Đức L, sinh ngày 24/01/2012 cho chị Nguyễn Ngọc Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Ngọc Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Ngọc Q và anh Nguyễn Đức C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí:

- Chị Nguyễn Ngọc Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004782 ngày 19 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Nguyễn Ngọc Q và anh Nguyễn Đức C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP. Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng